TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TV **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 454, Khóm A, Phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thanh Ng**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 454, Khóm A, Phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thanh Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thanh Ng thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thanh Ng có hai người con chung Trần Thị Yến V, sinh ngày 21/7/2005 và Trần Ngọc Y, sinh ngày 05/8/2007. Về quyền nuôi con và cấp dưỡng đối với cháu Trần Ngọc Y, sinh ngày 05/8/2007 đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương số 138/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân

thành phố Trà Vinh và quyết định vẫn đang có hiệu lực. Do đó, ông N và bà Ng thống nhất theo quyết định trên và không có yêu cầu giải quyết quyền nuôi con và cấp dưỡng đối với cháu Trần Ngọc Y trong vụ án này.

Cháu Trần Thị Yến V, sinh ngày 21/7/2005 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống của mình.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thanh Ng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thanh Ng khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thanh Ng mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Trần Văn N đồng ý nộp thay án phí cho bà Ng, do đó ông Trần Văn N phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông Trần Văn N đã đóng theo biên lai thu số 0003141 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV. Ông Trần Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. TV;
- Chi cục THADS TP. TV;
- UBND Phường V, TP. TV, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Bùi Thảo Nguyên